

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẠCH THÔNG
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST

Ngày: 03/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyễn**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Như Cường** và ông **Lăng Văn Thủy**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Cao Văn Thuận** - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Thắm** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2023/TLST-HS, ngày 20 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Trung V, Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10/11/1988 tại Bắc Kạn. Nơi ĐKKHTT và nơi ở hiện nay: Tổ C, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hữu T và bà Mạc Thị Q; Vợ là Triệu Thị S (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2018 đã chết; tiền sự: Không; tiền án: 05. Tại bản án số 16/2014/HSST, ngày 21/01/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 67/2015/HSST, ngày 03/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 07/2015/HSST, ngày 28/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 45/2019/HSST, ngày 24/9/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 08/2020/HSST, ngày 16/01/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/11/2022. Nhân thân: Năm 2005, bị UBND xã H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường. Ngày 26/9/2007 (Bản án số 53), bị Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong một vụ án khác từ ngày 12/5/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bắc Kạn cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Bàn Trường M, Sinh năm 1986.

Nơi cư tại: Thôn K, xã D, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Bàn Văn Ph - Sinh năm 1987, (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Kh, xã D, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

2. Ông Nông Văn C - Sinh năm 1969, (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ , phường N, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

3. Bà Mạc Thị Q - Sinh năm 1966. Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ C, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 25/3/2023, Hoàng Trung V điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Espero biển số đăng ký 20AB -013.60 của mẹ đẻ là bà Mạc Thị Q đi từ nhà ở tổ C, phường H, thành phố Bắc Kạn vào xã D, huyện Bạch Thông với mục đích là đi chơi. Khoảng hơn 14 giờ, khi đến khu vực thôn K, xã D, V thấy ở bên phải theo chiều đi có nhà dân không có người ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, V dừng xe ở lề đường rồi đi bộ đến cổng vào nhà thì thấy cổng khóa (đây là nhà ở của Bàn Văn P), V quan sát và phát hiện có 01 giàn máy phun nước gồm: 01 máy nổ nhãn hiệu Honda GX 160 màu đỏ, đen, trắng sữa, 01 máy nén nước màu đỏ nhãn hiệu Nagakawa, 01 ống nước phi 16 dài 2,55m đầu ống có gắn một đầu lọc rác màu đỏ và hai dây cu roa được gắn trên 01 giá bệ đỡ bằng kim loại của Bàn Trường M (là anh trai của Bàn Văn Ph), sinh năm 1986, trú tại: Thôn K, xã D đặt ở trong sân gần tường rào phía trước bên trái cổng theo hướng vào. Do cổng chính khóa nên V đi qua vườn, đến cổng phụ giáp bếp ở phía Đông căn nhà rồi mở cổng đi vào sân đến vị trí để giàn máy phun nước, nhấc giàn máy phun nước lên và đi ra theo đường vào, khi lấy được giàn máy phun nước đến chỗ để xe máy, V buộc cố định giàn máy phun nước lên xe gắn máy rồi điều khiển xe đi đến thành phố Bắc Kạn bán giàn máy phun nước vừa trộm cắp được cho ông Nông Văn C, sinh năm 1969. Trú tại: Tổ , phường N, thành phố Bắc Kạn được số tiền 200.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng 16 giờ ngày 25/3/2023, anh Bàn Trường M phát hiện bị mất giàn máy phun nước nên đã trình báo cơ quan Công an đề nghị giải quyết.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Trung V khai nhận, do bản thân không có tiền tiêu xài cá nhân, lười lao động và nghiện chất ma túy nên khoảng 14 giờ ngày 25/3/2023 tại thôn K, xã D, V đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 giàn máy phun

nước của anh Bàn Trường M bán được 200.000 đồng, số tiền bán tài sản bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài ra, V còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thành phố Bắc Kạn và đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn khởi tố, điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐG, ngày 30/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Bạch Thông, kết luận: 01 máy nổ nhãn hiệu Honda GX 160 đã qua sử dụng; 01 máy nén nước nhãn hiệu Nagakawa đã qua sử dụng; 02 dây cu roa; 01 giá bê đỡ bằng kim loại và 01 ống nước dây nhựa mềm dài 2,55m đầu ống có gắn một đầu lọc rác tại thời điểm tháng 3/2023 có tổng giá trị là: 1.550.000^d (Một triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Năm 2020, Hoàng Trung V đã bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, nên lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 25/3/2023 chưa đủ định lượng về giá trị tài sản nhưng do bị cáo chưa hết thời hạn được coi là xóa án tích nên phải chịu trách nhiệm về hành vi đã thực hiện.

Tại Bản cáo trạng số: 27/CT-VKSBT ngày 19/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Hoàng Trung V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

b) Đã bị kết án về tội này....., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng....”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Trung V phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173, Điều 38, điểm h, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

* Xử phạt bị cáo Hoàng Trung V từ 09 đến 12 tháng tù.

* Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48/BLHS; Điều 584; 585; 586; 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Trung V phải bồi thường cho ông Nông Văn C số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS;

- Trả cho bà Mạc Thị Q: 01 xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, màu sơn xanh, BKS 20AB – 013.60 (xe cũ, đã qua sử dụng).

* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện ý kiến, quan điểm là đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ông Nông Văn C vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 200.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng tại cơ quan điều tra họ đã có đầy đủ lời khai thể hiện ý kiến, quan điểm, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử khách quan của Hội đồng xét xử. Căn cứ khoản 1, Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2]. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa Hoàng Trung V khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 25/3/2023, tại thôn K, xã D, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Bàn Trường M là 01 máy nổ nhãn hiệu Honda GX 160 màu đỏ, đen, trắng sữa; 01 máy nén nước màu đỏ nhãn hiệu Nagakawa; 01 ống nước phi 16 dài 2,55m đầu ống có gắn một đầu lọc rác màu đỏ và 02 dây cu roa được gắn trên 01 giá bệ đỡ bằng kim loại có tổng giá trị là: 1.550.000^d (*Một triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng*). Lần trộm cắp này giá trị tài sản chưa đủ định lượng theo quy định của Bộ luật Hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng Hoàng Trung V đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Do vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173/BLHS.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Hoàng Trung V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu; có 05 tiền án. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52/BLHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, có ông ngoại là Mạc Văn Q đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, bản thân nghiện chất ma túy, không có khả năng thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Đối với bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Quá trình giải quyết vụ án, bị hại Bàn Trường M đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp ngày 25/3/2023, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Văn C khi mua giàn máy phun nước của bị cáo V nhưng ông C không biết bị cáo trộm cắp để mang đi bán, khi hành vi bị phát hiện ông C đã tự nguyện giao nộp toàn bộ tài sản mua của bị cáo cho cơ quan chức năng để điều tra, làm rõ, nên không có căn cứ xử lý đối với ông C là đúng quy định. Ông C đã mua giàn máy phun nước của bị cáo với số tiền là 200.000 đồng, nay yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 200.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí bồi thường cho ông C, nhưng chưa có tiền bồi thường, nên cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nông Văn C số tiền: 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

- Đối với chiếc xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, màu sơn xanh, BKS 20AB – 013.60 (xe cũ, đã qua sử dụng) mà V đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản ngày 25/3/2023, xác minh làm rõ xe gắn máy này thuộc quyền sở hữu của bà Mạc Thị Q, V tự ý lấy xe đi chơi và thực hiện hành vi trộm cắp bà Q không biết nên không có căn cứ xử lý đối với bà Q là đúng quy định. Bà Q yêu cầu nhận lại tài sản và không có ý kiến gì thêm. HĐXX xét thấy, yêu cầu của bà Q là có căn cứ cần được chấp nhận.

[5]. Về vật chứng: 01 xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, màu sơn xanh, BKS 20AB – 013.60 (xe cũ, đã qua sử dụng) được trả cho bà Mạc Thị Q.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 136/BLTTHS; Điều 23, Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Hoàng Trung V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm b, khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trung V 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48/BLHS, Điều 584; 585; 586, 589/BLDS.

Buộc bị cáo Hoàng Trung V phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nông Văn C, sinh năm 1969, Trú tại: Tổ , phường N, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn số tiền là: 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*).

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự:

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS;

- Trả cho bà Mạc Thị Q, Sinh năm 1966. Nơi cư trú: Tổ C, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn: 01 xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, màu sơn xanh, BKS 20AB – 013.60 (xe cũ, đã qua sử dụng).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 20/6/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông)

* Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136/BLTTHS; Điều 23, Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Bạch Thông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Bạch Thông;
- Công an huyện Bạch Thông;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Thị Nguyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Như Cường + Lăng Văn Thủy

Ma Thị Nguyên

